



JOHN MILNE



CON MÈO

ĐEN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Con mèo đen

John Milne

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>Lời giới thiệu</u>	
<u>Các nhân vật trong truyện</u>	
<u>1 Salahadin rất lo lắng</u>	
<u>2 Cái hộp mất tích</u>	
<u>3 Người tài xế taxi</u>	
<u>4 Chuyển tàu đến Beirut</u>	
<u>5 Con Mèo Đen</u>	
<u>6 Ở Beirut</u>	
<u>7 Con đường đến Ba'albek</u>	
<u>8 Câu chuyện của Borkman</u>	
<u>9 Từ Beirut đến Athens</u>	
<u>10 Salahadin tìm ra Peterson</u>	
<u>11 Salahadin tìm thấy Con Mèo Đen</u>	
<u>12 Cái chết trên tàu Syria</u>	
<u>13 Xin đừng quấy rầy</u>	
<u>14 Trở về Cairo</u>	
<u>15 Đoạn kết</u>	

Giới thiệu

Một nhà khảo cổ bị ám sát. Chiếc hộp thứ bảy trong số sáu chiếc hộp của nhà khảo cổ bị giết đã mất tích. Phải chăng lời nguyền ***Con mèo đen*** huyền thoại trong lăng mộ Pharaon Ankuten chính là nguyên nhân của tất cả các bí ẩn trên. Mọi câu trả lời đang nằm trong chiếc hộp bí mật kia.

Theo chân Salahadin, thanh tra cảnh sát chuyên điều tra và bảo vệ những cổ vật, những bí ẩn sâu trong những lăng mộ cổ, bên dưới những đụn cát rất mỏng của Ai Cập dần được hé lộ...



Lời giới thiệu

Nhân vật chính trong truyện này là Salahadin, một thanh tra cảnh sát Ai Cập. Salahadin đã theo ngành sử học ở Đại học Cairo và Đại học Luân Đôn. Anh cũng đã từng thăm viếng rất nhiều bảo tàng viện ở Cairo và Châu Âu. Giờ đây công việc chính của anh là bảo vệ những cổ vật của Ai Cập. Ai Cập là đất nước có nhiều cổ vật quý giá. Một phần các cổ vật này được trưng bày ở những bảo

tàng ở Cairo hay Châu Âu. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thứ chưa được tìm thấy. Chúng vẫn được chôn giấu đâu đó dưới các đụn cát, trong các lăng mộ hay kim tự tháp.

Đã có nhiều nhà khảo cổ đến làm việc ở Ai Cập để nghiên cứu về các lăng mộ, các thành phố cổ. Đôi khi họ cũng tìm được vài cổ vật và tất nhiên họ phải có nghĩa vụ giao nộp chúng cho nhà chức trách Ai Cập. Tuy vậy vẫn có một số người tìm mọi cách giữ lại chúng. Và công việc của Salahadin là phải ngăn chặn không cho điều này xảy ra.

Các nhân vật trong truyện



Salahadin



Ahmed



Taxi driver



Fuad



Leila



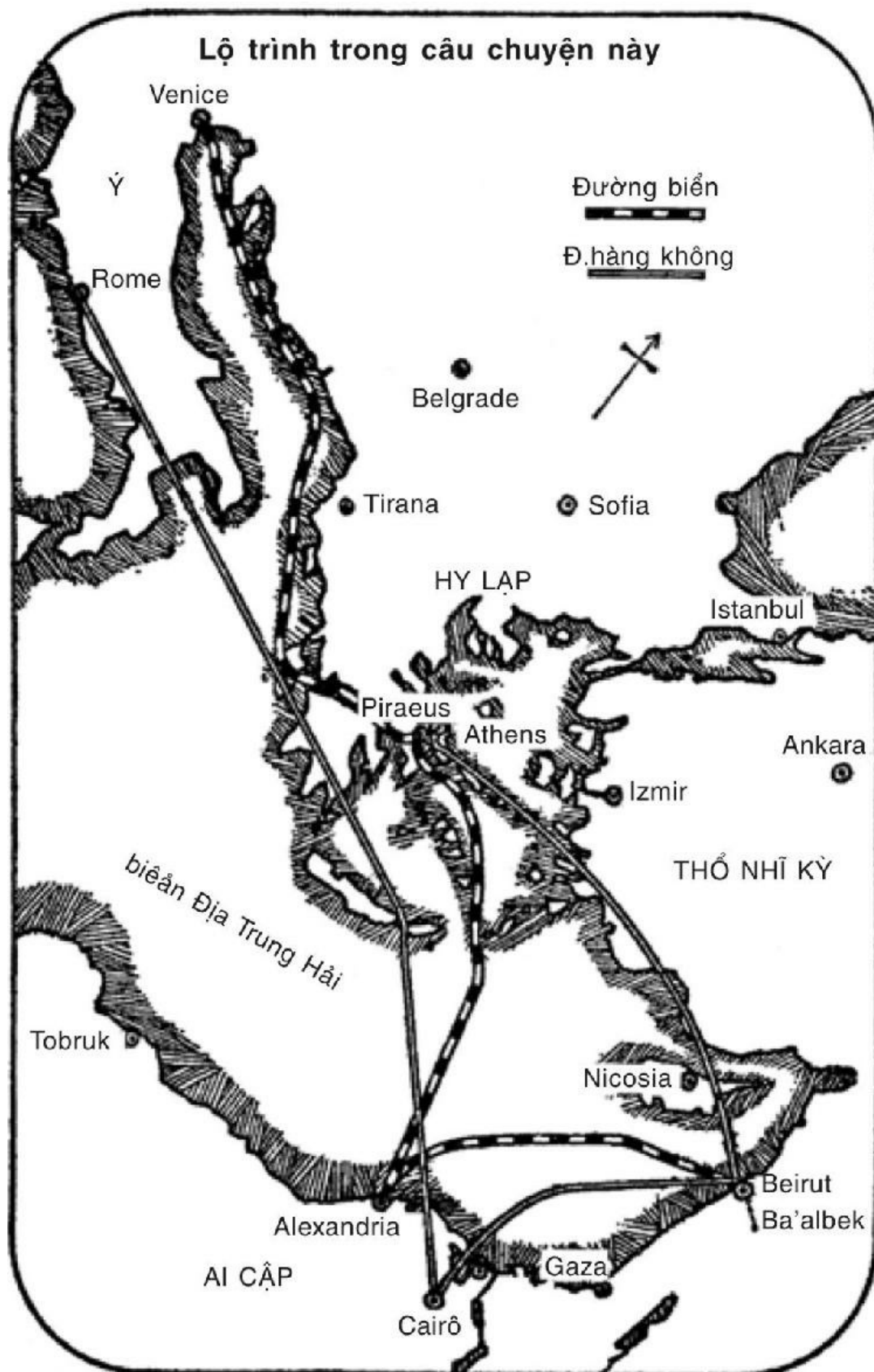
Borkman

NHÀ KHẢO CỔ BỊ GIẾT CHẾT

Sáng hôm qua, người ta phát hiện một nhà khảo cổ bị giết chết tại khách sạn Cairo.

Tên của người này là Pearson.

Cảnh sát đang tiến hành điều tra.



1 Salahadin rất lo lắng

Vào một ngày tháng năm ở Cairo, thời tiết rất nóng nực. Salahadin đang ngồi tại văn phòng, không mặc áo khoác ngoài. Anh đứng dậy và mở quạt. Đó là một thanh niên cỡ khoảng hai mươi tám tuổi, không quá cao nhưng hơi ốm với mái tóc đen cắt rất ngắn.

Văn phòng của Salahadin nằm tại trung tâm thành phố Cairo trong một tòa nhà lớn phía sau khách sạn Nile. Văn phòng này không lớn lắm và cũng không gắn tên Salahadin trên cửa ra vào. Rất ít người biết anh là một thanh tra cảnh sát, nhưng thật ra anh cũng không phải là một thanh tra bình thường mà Salahadin có trách nhiệm bảo vệ tất cả cổ vật ở Ai Cập.

Anh đang chờ một nhà khảo cổ tên là Pearson. Pearson đã ở Ai Cập được sáu tháng nay và đang làm việc tại một thung lũng phía nam Ai Cập. Công việc của ông là tìm kiếm cổ vật. Vài ngày trước ông vừa trở lại Cairo và dự định sẽ rời Ai Cập trong một thời gian ngắn nữa.



Nhưng sáng nay Pearson đã không đến văn phòng của Salahadin. Tất cả các nhà khảo cổ đều phải đến gặp Salahadin trước khi rời Ai Cập. Vì vậy anh cảm thấy rất lo lắng. Pearson vẫn chưa đến.

Salahadin nhắc máy gọi cho khách sạn nơi Pearson đang ở.

“Khách sạn Nile nghe”, đầu kia vang lên giọng nói. “Ông cần gì ạ?”

“Vui lòng cho tôi nói chuyện với người quản lý khách sạn.”

Anh chờ trong vài phút, và ở đầu dây bên kia vang lên giọng của người quản lý.

“Tôi có thể giúp gì cho ông?”, viên quản lý hỏi

“Vâng”, Salahadin đáp lại. “Tôi là Salahadin E1 Nur, thanh tra cảnh sát. Tôi muốn nói chuyện với ông Pearson.”

“Ông muốn nói ông Pearson, nhà khảo cổ?”

“Đúng vậy.”

“Tôi rất tiếc nhưng ông không thể nói chuyện với ông Pearson được, thưa ông.”

“Ồ! Nhưng tại sao vậy?”, Salahadin ngạc nhiên

“Ông Pearson đã chết”, người quản lý trả lời. “Người ta phát hiện ông ấy nằm chết trong phòng mình sáng nay. Ông ta bị giết chết.”

2 Cái hộp mất tích

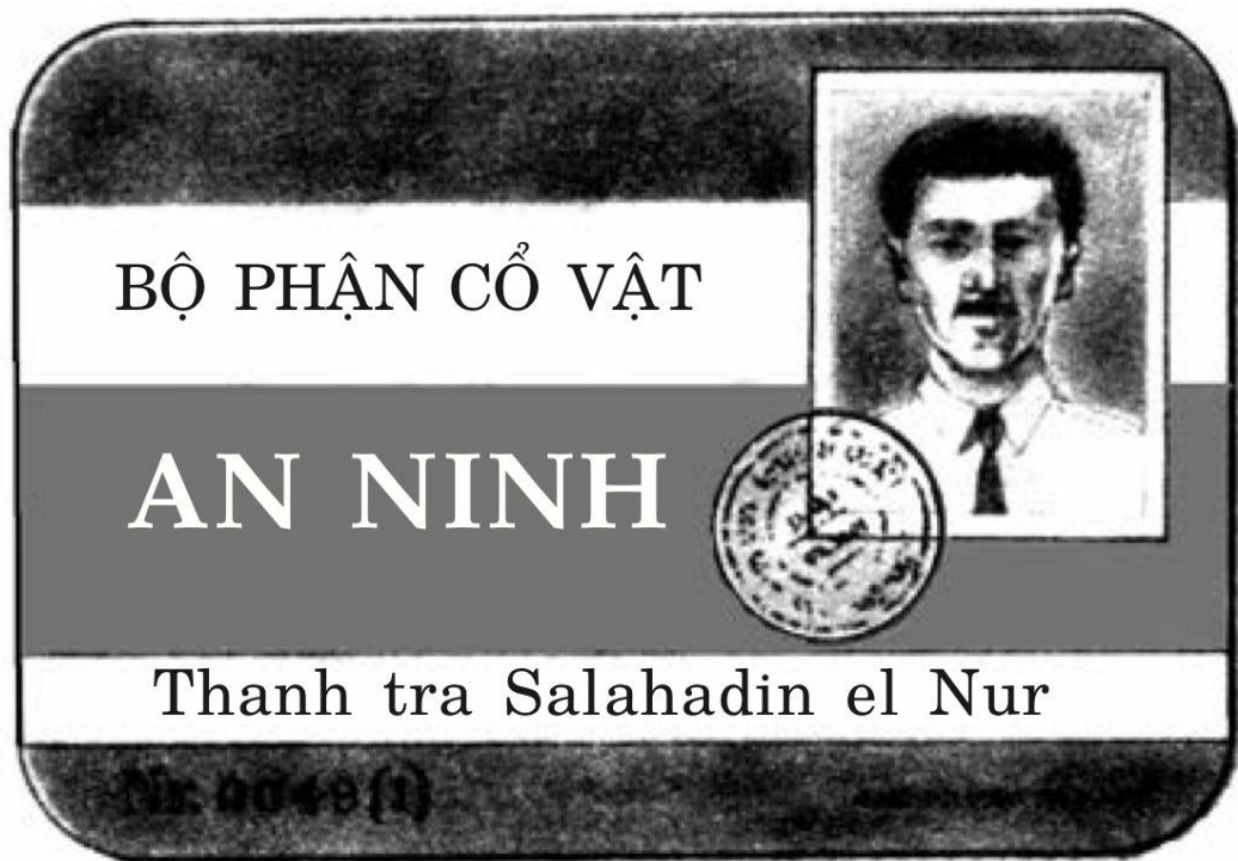
Salahadin mặc áo khoác, vội vã rời văn phòng.

Ở bên ngoài, trời thậm chí còn nóng nực hơn trong văn phòng. Một cơn gió nóng đầy bụi bặm đang thổi qua các tòa nhà cao tầng. Anh nhảy lên một chiếc taxi. Đường phố đông đúc, đầy xe cộ. Chiếc taxi di chuyển rất chậm, vì vậy anh phải mất một lúc lâu mới tới được khách sạn Nile.

Một viên cảnh sát đang đứng gác tại cửa chính khách sạn.

“Tôi rất tiếc,” viên cảnh sát nói. “Nhưng không ai được phép vào.”

Salahadin chìa cho viên cảnh sát xem thẻ của anh.



Viên cảnh sát dẫn Salahadin đến gặp cấp trên của anh ta. Thật may mắn, Salahadin biết người sĩ quan này. Đó là thanh tra Ahmed, bạn cùng trường của anh.

Ahmed đưa anh lên lầu đến phòng của Pearson. Pearson đang nằm trên giường, một con dao cắm ngay ngực.

“Tại sao anh lại lưu tâm đến người này?”, Ahmed hỏi Salahadin. “Anh biết ông ta à?”

“Tên ông ta là Pearson, một nhà khảo cổ. Ông ta đang làm việc ở khu vực phía nam và chẳng bao lâu sẽ rời Ai Cập. Tôi đang muốn gặp ông ta”, Salahadin đáp.

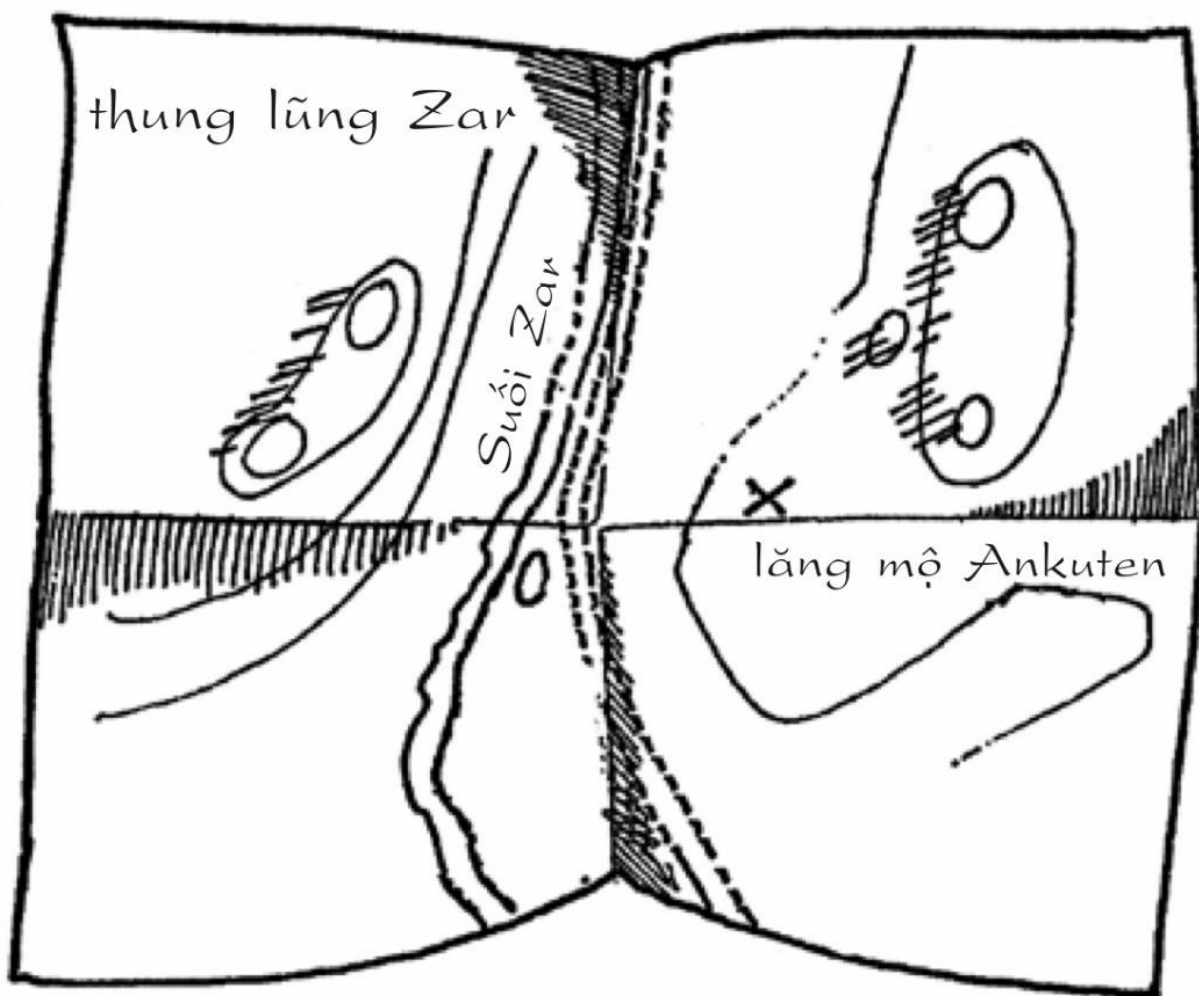
“Tại sao ông ta bị giết?”, Ahmed hỏi Salahadin.

“Tôi không biết”, Salahadin trả lời.

Có vài cái hộp nằm dọc theo tường. Salahadin chỉ vào chúng và nói:

“Có lẽ có thứ gì đáng giá trong mấy cái hộp kia. Chúng ta nên mở chúng ra.”

Ahmed gọi vào hai cảnh sát nữa và họ bắt đầu mở những cái hộp đó. Salahadin quan sát kỹ căn phòng. Có vài tờ giấy trên cái bàn cạnh giường. Anh cầm chúng lên, phía dưới là một bản đồ trên có dòng chữ “Thung lũng Zar.”



Bản đồ của Pearson

“Những cái này ắt hẳn rất quan trọng”, anh nghĩ. “Mình nên đem chúng về xem xét lại.”

Anh gấp cẩn thận tờ giấy và bản đồ rồi bỏ chúng vào trong ví.

Lúc này những cái hộp đã được mở ra. Không có gì đáng giá ngoài mấy cây cuốc thuổng và một số dụng cụ đào bới khác.

“Không có gì quan trọng trong những cái hộp này”, Salahadin nói. “Chúng ta phải nói chuyện với toàn bộ nhân viên khách sạn. Có lẽ ai trong số họ có chú ý thấy điều gì bất thường chẳng.”

Quản lý khách sạn cho triệu tập toàn bộ nhân viên đến gặp Salahadin và Ahmed. Họ thẩm tra từng người nhưng không tìm thấy điều gì đặc biệt.

Đột nhiên Salahadin nảy ra một ý.

“Ai đã đem những cái hộp này lên phòng vậy?”, anh hỏi người quản lý.

Ông ta liền gọi tới hai người khuân hành lí.

“Có phải các anh đã đem mấy cái hộp này lên phòng không?”, Salahadin hỏi họ.

“Thưa ông, vâng”, họ đáp.

“Vậy tổng cộng có mấy cái hộp?”, Sahaladin hỏi.

“Sáu cái”, một người nói. “Tôi xách ba cái và bạn tôi xách ba cái.”

Salahadin nhìn sang những cái hộp. Sáu cái. Không ai lấy đi cái nào cả.

“Chờ một chút”, người thứ hai nói. “Anh nhầm rồi. Bảy cái tổng cộng. Anh mang ba cái, tôi ba cái.”

“Nhưng như vậy là sáu, chứ đâu phải bảy”, Ahmed mỉm cười. “Anh không biết đếm hả?”

“Tôi biết chứ”, người khuân vác đáp. “Có bảy cái hộp cả thảy. Ông Pearson đã tự mình mang một cái vào phòng. Nó trông nặng, nhưng nhỏ hơn so với những cái kia.”

“Đó chính là cái hộp bị mất tích,” Salahadin nói với Ahmed. “Có cái gì đó rất quý trong cái hộp thứ bảy. Nếu ta tìm ra nó, ta sẽ tìm ra kẻ giết người.”

3

Người tài xế taxi

Ahmed và Salahadin ra khỏi phòng Pearson và đi xuống lầu. Họ ngồi xuống và người quản lý mang cà phê đến.

“Làm thế nào chúng ta tìm ra cái hộp thứ bảy đây?”, Ahmed hỏi.

“Tôi cần anh giúp,” Salahadin đáp.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Ahmed nói.

“Tên giết người mang theo cái hộp,” Salahadin suy tính. “Nó thì nặng mà thời tiết lại nóng nực. Vì vậy hẳn không thể đem nó đi xa được. Rất có thể hẳn sẽ đi taxi.”

“Cũng có thể hẳn có xe riêng,” Ahmed nói.

“Chúng ta không biết chắc,” Salahadin đáp. “Nhưng, có lẽ hẳn đi taxi.”

“Có thể lắm,” Ahmed đồng ý. “Và anh muốn tìm ra chiếc taxi đó. Nhưng, tôi giúp anh như thế nào đây?”

“Anh hãy cho gửi một thông báo của cảnh sát trên đài phát thanh của Cairo,” Salahadin trả lời.

“Được rồi,” Ahmed đáp. “Vậy tôi nói gì trong bản thông báo đó?”

“Pearson chết hồi nào?” Salahadin sực nhớ ra.

“Khoảng 10 giờ 30 sáng nay,” Ahmed trả lời.

“Vậy bản thông báo sẽ là,” Salahadin chậm rãi nói. “Cảnh sát muốn gặp người tài xế taxi nào đã ở gần khu vực khách sạn Nile vào khoảng 11 giờ sáng nay. Chiếc taxi có chở một người đàn ông xách theo một cái hộp nặng. Cảnh sát muốn gặp người tài xế này càng sớm càng tốt.”

“Tốt,” Ahmed nói. “Tôi sẽ gửi thông báo này đi ngay tức khắc.”

“Đa số taxi đều có radio,” Salahadin nói. “Có lẽ bác tài nào đó sẽ nhớ được gã đàn ông có mang cái hộp nặng.”

“Tôi sẽ quay lại văn phòng,” Salahadin nói tiếp. “Có gì xảy ra hãy báo tôi biết nhé.”

“Được rồi, tôi sẽ gọi anh ngay tức khắc,” Ahmed đáp.

Lúc này trời đã xế chiều. Ở ngoài đường vẫn còn rất nóng nực. Salahadin vẫy một chiếc taxi. Thật may mắn, đường phố khá vắng vẻ, rất ít xe cộ lưu thông. Chỉ ít phút sau anh đã về đến văn phòng.

Salahadin mở radio. Anh nghe bản thông báo. Nó được lặp lại sau mỗi 15 phút. Anh ngồi chờ. Bất thành linh điện thoại reo. Ahmed gọi.

“Chúng ta thật may mắn,” Ahmed nói. “Người tài xế taxi đang ở văn phòng tôi. Một gã đàn ông với một cái hộp nặng đã lên xe anh ta gần khách sạn Nile.”

“Vào lúc mấy giờ?”, Salahadin hỏi.

“Khoảng mười một giờ sáng,” Ahmed đáp. “Anh có muốn nói chuyện với anh ta không?”

“Dĩ nhiên rồi,” Salahadin trả lời. “Tôi sẽ ghé văn phòng anh ngay bây giờ.”

Văn phòng Ahmed cách đó không xa. Salahadin đi bộ đến đó. Mặt trời đang lặn và thời tiết đang trở nên mát mẻ hơn.

Người tài xế taxi đang chờ ở văn phòng Ahmed. Anh ta là một người đàn ông mập mạp, trông có vẻ hạnh phúc và thông minh. Salahadin rút quyển sổ tay ra và đặt vài câu hỏi cho người tài xế.

“Người đàn ông lên xe anh lúc mấy giờ?”, Salahadin hỏi.

“Trước mười một giờ vài phút,” người tài xế đáp. “Anh ta lên xe ở khá gần khách sạn Nile.”

“Hắn ta có xách theo cái gì không?”, Salahadin hỏi.

“Có,” người tài xế trả lời, “một cái hộp nặng.”

“Trông hắn ta thế nào?”, Salahadin hỏi tiếp.

“Cao, vai rộng, tóc vàng. Anh ta nói tiếng Ả rập nhưng không phải người Ả rập. Có lẽ anh ta là người Thụy Điển”, người tài xế đáp.

Salahadin suy nghĩ trong vài giây rồi tiếp tục đặt thêm vài câu hỏi cho người tài xế.

“Người đàn ông nói tiếng Ả rập đúng không?”, Salahadin hỏi. “Vậy anh ta nói loại tiếng Ả rập nào?”

“Ý ông muốn nói gì?”, người tài xế hỏi lại.

“Anh ta có nói tiếng Ả rập như một người Ai Cập không?”, Salahadin hỏi.

“Ồ, không,” người tài xế đáp. “Anh ta nói giọng người Libăng.”

“Vậy anh đưa anh ta đến đâu?”, Salahadin tiếp tục.

“Tôi chở anh ta đến nhà ga. Anh ta muốn có mặt ở đó lúc mười hai giờ”, người tài xế trả lời.

“Mười hai giờ, giữa trưa,” Salahadin nói khẽ. “Chuyến tàu nào rời Cairo lúc mười hai giờ nhỉ?”

“Chuyến tàu tốc hành đến Alexandria,” người tài xế nói ngay tức khắc. “Tôi biết giờ của tất cả các chuyến tàu. Chuyến tàu tốc hành rời Cairo lúc mười hai giờ và đến Alexandria vào lúc hai giờ rưỡi.”

Salahadin đã rất may mắn. Anh đã tìm được một số dữ liệu quan trọng. Anh nhìn vào những ghi chép trong quyển sổ tay của mình.

Kẻ đã giết Pearson? X ?

Hắn trông thế nào?

cao, vai rộng

tóc vàng

có lẽ X là người Thụy Điển?

X đi đâu?

đến nhà ga Cairo

trước 12 giờ

chuyến tàu đi Alexandria

khởi hành lúc 12 giờ

có lẽ X đi Alexandria

Tại sao lại là Alexandria? ù

Alexandria - Beirut??

rất nhiều tàu đi từ Alexandria

tới Beirut

cái hộp nặng để mang lên tàu

hơn máy bay

Chú ý X nói tiếng Ả rập với

giọng Libăng!

Có lẽ X sẽ đón tàu tới Beirut?

4 Chuyến tàu đến Beirut

Lúc bảy giờ đã bảy giờ tối. Chuyến tàu lửa từ Cairo đã đến Alexandria vào lúc hai giờ rưỡi. Có lẽ tên giết người đã có thời gian đáp chuyến tàu thủy đến Beirut.

“Chúng ta phải gọi đến Alexandria,” Salahadin nói với Ahmed.

Salahadin nhắc máy, yêu cầu được liên lạc với cảnh sát tại bến tàu ở Alexandria. Mười phút sau điện thoại reng. Đó là cuộc gọi đến Alexandria.

“Tôi là Salahadin E1 Nur, thanh tra cảnh sát. Tôi có vài điều muốn nói với viên chỉ huy của các ông.”

Viên chỉ huy cảnh sát bến tàu cầm máy. Salahadin hỏi vài câu và ghi chú câu trả lời vào sổ tay. Dưới đây là các ghi chú của anh.

Một người đàn ông cao lớn, tóc vàng
đến bến tàu lúc sáu giờ.

Anh ta mang một chiếc hộp nặng.
Và mang hộ chiếu Thụy Sĩ.

○ Tất cả giấy tờ đều đã được gửi đi Cairo
Người đàn ông nói là hộp chỉ toàn sách
Cảnh sát đã không mở hộp-không phải
lúc nào cảnh sát cũng mở tất cả các hộp

Có hai tàu đã rời khỏi Alexandria
sau 4:30 chiều.

Một rời cảng lúc sáu giờ rưỡi đi Beirut.
Tên tàu là The Sudan.

Một rời cảng đi Athens lúc bảy giờ.
Tên tàu là The Syria

○ Người đàn ông nói là sẽ đi Beirut.
Cảnh sát không thấy anh ta
lên tàu đi Beirut.

Salahadin gác điện thoại, nhìn vào các ghi chép của mình một lúc. Sau đó anh quay qua nói với Ahmed.

“Kẻ giết Pearson đã đi Beirut,” anh nói. “Tôi chắc như vậy.”

“Vậy ta hãy gửi một bức điện cho tàu này,” Ahmed đề nghị.

“Không, chúng ta sẽ không làm vậy,” Salahadin phản đối. “Chúng ta không chắc lắm về điều

này. Với lại có rất nhiều người đàn ông tóc vàng và xách theo những hộp nặng. Tôi phải gặp hân. Tôi phải nói chuyện với hân.”

“Nhưng làm thế nào anh làm được điều này?”, Ahmed hỏi. “Đã muộn mất rồi. Tàu đã rời cảng.”

“Tôi có thể đến Beirut trước hân,” Salahalin đáp. “Hôm nay là thứ hai và tàu sẽ đến Beirut vào tối mai. Tôi sẽ đi máy bay.”

“Và chuyến bay chỉ mất có hai giờ”, Ahmed tiếp lời.

“Đúng vậy,” Salahadin nói. “Tôi sẽ đi chuyến bay ngày mai và đến Beirut vào khoảng giữa trưa.”

“Ý kiến hay đấy,” Ahmed đồng ý. “Anh có thể gặp hân tại bến tàu ở Beirut.”

“Và bây giờ tôi phải đi đây. Còn rất nhiều việc phải làm,” Salahadin nói. “Tôi phải đặt chỗ máy bay và lấy vé. Tôi sẽ gặp anh sau. Rất cảm ơn sự giúp đỡ của anh. Tạm biệt.”

5

Salahadin về nhà rất trễ. Đã gần nửa đêm và anh rất mệt mỏi, nhưng anh vẫn còn một việc cần làm. Anh lấy vài mảnh giấy ra khỏi ví. Đó là những mảnh giấy anh lấy ở phòng Pearson. Salahadin ngồi xuống và xem những ghi chú của Pearson.

Pharaon Ankuten.
Vị Pharaon này không sống lâu.
○ Ông chết khi còn là một đứa trẻ

Ankuten được chôn ở đâu?

Ankuten chết trên đường đi Sudan.

Thung lũng Zar nằm bên cạnh đường đi Sudan

Có phải Ankuten được chôn ở thung lũng Zar?

Có gì được chôn với Ankuten trong lăng mộ của ông?

Có hay không một con mèo được chôn với Ankuten?

○ Đã có rất nhiều câu chuyện cổ về con mèo đen này.

Ankuten rất yêu mèo đen.

Khi ông chết, một con mèo đen được chôn với ông.

Thế nhưng đây không phải là một con mèo bình thường.

Nó được làm bằng vàng, mắt bằng kim cương.

Có một cái vòng cổ bằng kim cương quanh cổ mèo.

Câu chuyện này có thật hay không?

○ Tại sao con mèo lại được sơn đen?

Sợ bị cướp.

Màu sơn đen sẽ giấu đi vàng và kim cương.

Một con mèo được sơn đen thì trông có vẻ

không giá trị.

Những câu hỏi cần được trả lời:

- Có phải Ankuten được chôn ở thung lũng Zar?
- Có một con mèo đen trong lăng mộ của ông?
- Con mèo được làm bằng vàng hay gỗ?
- Những câu chuyện có thật hay không?

Salahadin đọc lại các ghi chú. Anh tự hỏi mình vài câu. Pearson có tìm ra lăng mộ của Ankuten? Ông ta có tìm ra con mèo đen? Con mèo đen được làm bằng vàng thật ư?

Phải có một lí do cho cái chết của Pearson. Phải chăng con mèo đen là lí do đó?

Có quá nhiều nghi vấn, Salahadin nghĩ. Ta phải tìm ra câu trả lời. Câu trả lời nằm trong cái hộp bị mất và có lẽ nó đang trên đường đến Beirut. Ta sẽ đến đó vào ngày mai.

6 Ở Beirut

Mười giờ rưỡi sáng hôm sau, Salahadin có mặt tại phi trường Beirut. Phi trường nằm ở phía nam thành phố còn bến tàu thì ở phía bắc. Con đường dẫn từ phi trường ra bến cảng chạy xuyên qua trung tâm thành phố. Còn có một con đường khác chạy dọc theo bờ biển.

Salahadin vẫy một chiếc taxi. Anh bảo người tài xế chạy theo con đường dọc bờ biển. Mặt trời đang chiếu sáng trên thành phố nhưng phía sau những quả đồi vẫn còn khuất trong sương mù. Không khí thật mát mẻ, trong lành. Salahadin cảm thấy thật sảng khoái khi ở Beirut. Thời tiết thật tuyệt và mát mẻ, bỏ lại phía sau cái nóng bức, bụi bặm của Cairo.

Khi Salahadin đến bến tàu, anh hỏi thăm con tàu đến từ Alexandria. Phải đến sáu giờ rưỡi tối nay chiếc Sudan mới đến Beirut. Salahadin còn phải chờ thêm hơn sáu tiếng nữa. Anh quyết định đến thăm một người bạn của mình tên là Fuad.

Fuad đã từng học chung với Salahadin ở Đại học Cairo. Hiện nay anh đang làm việc tại Cục Nghiên cứu Cổ vật Libăng ở Beirut. Văn phòng của anh nằm tại một viện bảo tàng lớn phía đông bắc thành phố. Salahadin gọi một chiếc taxi để đến bảo tàng.

Fuad rất ngạc nhiên và vui mừng được gặp lại anh.

“Chúng ta phải ăn trưa với nhau,” Fuad nói. “Tôi sẽ gọi báo cho vợ tôi ngay bây giờ.”

Mười phút sau họ đã ở trong xe hơi của Fuad. Fuad sống trong một ngôi làng nhỏ trên ngọn núi phía trên thành phố Beirut. Con đường dẫn lên đó rất dốc. Nó quanh co uốn khúc và vòng theo sườn núi.

“Con đường này thật nguy hiểm,” Salahadin nói.

“Anh nói đúng đó,” Fuad đáp. “Lên cao nó còn nguy hiểm hơn. Có rất nhiều người đã chết ở đó.”

Nhưng con đường cũng rất đẹp. Trời đang xuân, cây cỏ hoa lá đều rất xanh tươi. Vài người đang bán trái cây bên vệ đường. Họ mang theo từng giỏ lớn dâu tươi.

Chẳng bao lâu xe đã về đến nhà Fuad. Vợ của Fuad, Leila, đang chờ họ.



*Con đường dẫn lên đó rất dốc. Nó quanh co uốn khúc
và vòng theo sườn núi.*

“Chào Salahadin”, Leila niềm nở. “Thật vui khi gặp lại anh. Chúng ta còn rất nhiều chuyện để nói. Nhưng trước hết phải ăn trưa đã.”

Sau buổi trưa họ ngồi ngoài hiên và uống cà phê. Họ nói với nhau rất nhiều về Cairo và bạn bè của họ ở đó. Từ ngoài hiên họ có thể nhìn xuống những tòa nhà cao tầng của Beirut. Sau các tòa nhà ấy là bến tàu và biển cả.

“Nè. Tại sao anh lại đến Beirut?”, Fuad hỏi.

Salahadin kể cho Fuad nghe về cái chết Pearson và cả về người đàn ông tóc vàng nữa.

“Tôi phải có mặt lúc sáu giờ”, Salahadin nói. “Tôi phải đón con tàu Sudan. Nó sẽ cập bến lúc sáu giờ rưỡi.”

“Tôi sẽ lấy xe đưa anh đến đó,” Fuad nói.

Họ lại ngồi ở hàng hiên và tiếp tục trò chuyện. Thời gian trôi qua rất mau, đã đến giờ họ phải ra bến tàu.

“Anh nhớ đưa Salahadin về đây,” Leila nói với Fuad. “Nhà mình còn thoải mái hơn khách sạn. Tối nay anh ấy phải nghỉ ở đây.”

Salahadin cảm ơn Leila và đứng dậy.

“Trời đang lạnh dần,” anh nói.

“Đúng vậy,” Fuad đáp. “Anh đang bận đồ mùa hè. Đây không phải Cairo. Ở trên núi, thời tiết rất lạnh. Thậm chí vào mùa hè thỉnh thoảng cũng lạnh. Tôi sẽ mang cho anh cái áo ấm. lát nữa anh sẽ phải cần đến nó đấy.”

Lúc năm giờ, Salahadin và Fuad rời khỏi nhà. Họ tạm biệt Leila và lái xe xuống con đường dốc dẫn đến Beirut.

Con đường đến Ba'albek

Salahadin và Fuad đến bến tàu ở Beirut lúc sáu giờ. Họ ngồi trong xe chờ con tàu Sudan đến. Còn có một chiếc xe khác trên bến.

“Anh có thấy chiếc xe đen đậu ở đằng kia không?”, Fuad hỏi.

“Chiếc xe có hai người đàn ông ở phía trước phải không?”

“Phải,” Fuad trả lời, “và người đàn ông to béo ngồi ở hàng ghế sau. Tôi biết hắn. Hắn rất quan tâm đến cổ vật, hắn thường đến viện bảo tàng.”

Tàu Sudan đã xuất hiện ở lối vào bến. Nó cập bến đúng sáu giờ rưỡi và hành khách bắt đầu đi xuống cầu tàu.

“Hắn kia rồi,” Salahadin thốt lên, “người đàn ông trên cầu tàu đó! Hắn cao, tóc vàng, vai rộng. Chính hắn.”



“Hắn kia rồi,” Salahadin thốt lên, “người đàn ông trên cầu tàu đó!”

“Nhưng tôi biết hắn,” Fuad bảo. “Hắn tên là Borkman, người Thụy Điển. Hắn cũng rất quan tâm đến cổ vật. Tôi cũng thường thấy hắn ở viện bảo tàng.”

“Vậy cái hộp đâu?”, Salahadin kêu lên. “Hắn không xách theo cái hộp.”

“Đợi xem sao,” Fuad nói. “Có lẽ hắn đã đưa nó cho người khuân vác.”

“Kìa”, Salahadin nói. “Chiếc xe đen đang chuyển bánh.”

Chiếc xe đen nhích lên vài mét rồi dừng lại sau một cái lán để dụng cụ. Fuad và Salahadin ngồi chờ. Borkman rời khỏi tàu lên một chiếc taxi nhưng không mang theo cái hộp nặng. Chiếc taxi

bắt đầu lăn bánh.

“Chúng ta hãy theo sau nó,” Fuad nói.

“Gượm đã,” Salahadin ngăn lại. “Hãy nhìn chiếc xe đen kia.”

Salahadin đã đúng. Chiếc xe đen từ từ lăn bánh ra khỏi chỗ nấp rồi theo sau chiếc taxi chở Borkman.

“Bây giờ chúng ta đi được rồi. Hãy chạy theo chiếc xe đen. Có một điều gì đó hơi kỳ lạ ở đây”, Salahadin nói.

Ba chiếc xe chạy ra khỏi bến tàu, chiếc này nối đuôi chiếc kia. Chiếc taxi phóng nhanh qua những con đường ở Beirut rồi bắt đầu chạy lên con đường dốc hướng lên núi. Chiếc xe đen theo sát chiếc taxi. Fuad bám sau chiếc xe đen.

“Đây không phải là đường chạy về làng anh sao?”, Salahadin hỏi.

“Đúng vậy,” Fuad đáp. “Nó còn chạy xa hơn hướng lên núi đến một thị trấn nhỏ tên là Ba'albek.”

“Tôi có nghe nói về Ba'albek,” Salahadin nói. “Ở đó có một số phế tích khá nổi tiếng.”

“Và có cả một băng buôn lậu. Chúng buôn lậu cổ vật ra khỏi Beirut”, Fuad thêm vào.

Ba chiếc xe chạy trên con đường dốc vượt qua làng của Fuad. Fuad im lặng lái xe. Con đường trở nên dốc, hẹp hơn và Fuad cố giữ khoảng cách không quá gần chiếc xe đen.

“Con đường nguy hiểm hơn ở đoạn này,” Fuad nói. “Cách đây vài tuần có một tai nạn ở đây. Cả bốn người đều bị chết.”

Trong một lúc, không có gì xảy ra. Rồi chiếc xe đen bắt đầu tăng tốc. Nó lạng vào giữa đường cố gắng qua mặt chiếc taxi. Hai chiếc xe lúc này đang chạy sát nhau, dường như là có thể đụng vào nhau.

Trước họ là một cua ngoặt rất gắt.

“Họ sẽ không bao giờ quẹo cái cua đó được,” Fuad kêu lên.

Nhưng đã quá trễ. Một tiếng va chạm lớn vang lên. Fuad hạ tốc độ và cẩn thận vòng qua cua. Chiếc xe đen và chiếc taxi đã biến mất. Con đường trước mắt họ trống trơn. Mọi vật đều im lặng.

Câu chuyện của Borkman

Fuad và Salahadin ra khỏi xe đi đến rìa đường. Trời đang tối dần và lạnh hơn. Hai chiếc xe đang nằm dưới chân họ. Chiếc xe đen nằm cách đây vực khoảng hai trăm mét và đang bốc cháy. Chiếc taxi nằm cách đó không xa, dựa vào thân cây.



Chiếc xe đen đang nằm cách đây vực khoảng hai trăm mét. Nó đang bốc cháy.

“Nào,” Salahadin nói “chúng ta hãy leo nhanh xuống dưới. Biết đâu Borkman còn sống.”

Fuad leo xuống con đường mòn dốc. Salahadin theo sau anh. Họ tìm thấy chiếc taxi. Người tài xế nằm bên trong xe, nhưng anh ta đã chết. Một cửa xe mở và Borkman văng ra ngoài nằm trên những bụi cây. Anh ta chưa chết nhưng đã bị thương nặng.

Fuad cúi xuống nâng người đàn ông đang hấp hối lên và đặt anh ta trên một mảnh đất phẳng. Một vài giây sau Borkman mở mắt nhìn lên. Anh ta cố gắng nói nhưng không được rõ lắm.

“Những người đàn ông trong chiếc xe đen...”, anh ta thều thào. “Họ đâu rồi? Chuyện gì đã xảy ra cho họ?”

“Họ chết rồi,” Salahadin nói khẽ.

“Nhưng anh là ai?”, Borkman hỏi.

“Chúng tôi đi ngang qua đường và chúng kiến tai nạn.” Fuad đáp.

Im lặng trong một lúc. Borkman nhắm mắt lại, nằm bất động trên mặt đất rồi từ từ mở mắt ra lần nữa.

“Các anh sẽ giúp tôi nhé?”, Borkman hỏi.

“Được,” Fuad trả lời. “Vậy anh muốn gì?”

“Hãy đến Ba’albek,” Borkman đáp. “Đến quán cà phê của Jusef. Yêu cầu gặp Jusef, nói với anh ta...”

Borkman lại im lặng.

“Tôi sẽ nói gì với Jusef?”, Fuad hỏi.

“Nói với anh ta là Pearson đã chết và Con Mèo Đen đã được an toàn.” Borkman nói.

“Nhưng nó ở đâu?”, Salahadin nôn nóng.

“Peterson có Con Mèo Đen,” Borkman gượng nói sau vài giây. “Tôi đưa nó cho anh ta ở Alexandria. Anh ta đã mang nó lên tàu.”

“Tàu nào?”, Salahadin hỏi gấp.

“Tàu đến Athens,” Borkman đáp. “Peterson đã mang Con Mèo Đen lên tàu đi Athens.”

“Vậy ai đang theo dõi anh vậy?”, Fuad hỏi.

“Băng Bàn Tay Đỏ,” Borkman nói. “Họ muốn Con Mèo Đen. Nhưng Con Mèo Đen đã an toàn. Hãy nói với Jusef... Nói với Jusef...”

Borkman nhắm mắt lại lần cuối. Máu chảy từ miệng anh ta và người anh giật mạnh trong vài giây rồi bất động. Anh ta đã chết.

“Chúng ta phải rời khỏi đây nhanh lên,” Salahadin nói. “Tôi không muốn chờ cảnh sát. Họ sẽ mang chúng ta và bọn chúng đến Ba’albek mà tôi thì cần rời khỏi Beirut ngay bây giờ. Tôi phải đi Athens. Sáng mai anh có thể khai báo với cảnh sát về điều này.”

Fuad và Salahadin leo trở lại lên con đường. Vài chiếc xe đã dừng lại và mọi người nhìn xuống

chiếc xe đang cháy. Salahadin và Fuad mau chóng lái xe bỏ đi.

Từ Beirut đến Athens

Salahadin và Fuad về đến nhà trước mười giờ. Leila rất vui khi thấy họ. Cô bắt tay làm vài món thức ăn nhưng Salahadin đang rất vội.

“Anh gọi đến phi trường Beirut giúp tôi nhé!”, anh nhờ Fuad. “Hỏi xem giờ bay của chuyến bay đầu tiên tới Athens. Tôi muốn đến đó càng sớm càng tốt.”

Fuad gọi đến phi trường. Leila mang vào một ít cà phê và họ ngồi xuống. Salahadin kể cho Leila về cái chết của Borkman và về Con Mèo Đen.

“Nhưng Con Mèo Đen nghĩa là gì?”, Leila hỏi.

Salahadin nói cho cô ta biết về pharaon Ankuten và lăng mộ ở thung lũng Zar.

“Tôi biết là Pearson đã tìm thấy lăng mộ,” Salahadin nói. “Ông ấy cũng tìm thấy con mèo trong mộ và đã đưa nó đến Cairo. Pearson kể cho Borkman nghe về con mèo. Nhưng Borkman là một thành viên của băng Ba'albek mà Pearson không biết. Borkman đã giết Pearson và cướp con mèo.”

“Vậy hiện giờ con mèo ở đâu?”, Leila hỏi.

“Borkman đã có kế hoạch,” Salahadin đáp. “Hắn không đưa con mèo đến Beirut mà trao nó cho người khác ở bến tàu tại Alexandria. Người này tên là Peterson. Hắn sẽ mang Con Mèo Đen đến Athens.”

Trong lúc Salahadin nói, anh cũng đồng thời ghi chú vài điều vào sổ tay. Và đây là những ghi chú của anh.

		PEARSON
		tìm thấy Con Mèo Đen
		mang nó về Cairô
		kể cho Borkman nghe
		Pearson bị Borkman giết chết
○		BORKMAN
		mang Con Mèo Đen đến Alexandria
		trao nó cho Peterson
	CON	đến Beirut
	MÈO	bị giết trên đường đến Ba'albek
	ĐEN	BĂNG BÀN TAY ĐỎ
		được biết về chuyện Con Mèo Đen
		cố gắng ngăn Borkman
		bị chết trên con đường
		dẫn đến Ba'albek
○		JUSEF
		tại quán cà phê ở Ba'albek?
		kể cầm đầu băng Ba'albek
		PETERSON
		giữ Con Mèo Đen
		đang trên tàu tới Athens
		con tàu tên là "Syria"

Fuad gọi điện xong trở lại.

"Bốn giờ nữa có một chuyến bay," anh thông báo. "Nó cất cánh ở Beirut lúc một giờ sáng và đáp xuống Athens lúc năm giờ."

"Tàu thủy chạy từ Alexandria đến Athens mất bao lâu?", Salahadin hỏi.

"Gần hai ngày," Leila đáp. "Trước đây tôi đã một lần đi tàu thủy đến Athens trong kỳ nghỉ."

"Chiếc Syria rời Alexandria vào sáng thứ hai, Salahadin nói. "Hôm nay là thứ ba. Nó sẽ đến

Athens vào sáng mai. Tôi sẽ có mặt tại Athens trước nó.”

“Chúng ta nên đi sớm,” Fuad nói. “Đường từ đây đến phi trường khá xa.”

Salahadin tạm biệt Leila rồi lên xe đi cùng Fuad. Họ đến phi trường sau nửa đêm một chút. Đã sang thứ Tư, nhưng Salahadin chỉ cách Athens vài giờ bay. Salahadin cảm ơn Fuad.

“Thận trọng đấy,” Fuad nói. “Đã có sáu người chết vì Con Mèo Đen. Đến Athens hãy gửi điện báo cho tôi biết.”

“Sáng mai đến Athens tôi sẽ gửi điện cho anh,” Salahadin nói và mỉm cười. “Ý tôi nói là hôm nay đấy. Đã sang ngày thứ Tư rồi còn gì. Sáng mai anh hãy đến cảnh sát và kể cho họ nghe về câu chuyện về quán cà phê Jusef.”

Salahadin tạm biệt Fuad rồi lên máy bay đi Athens.

10

Salahadin tìm ra Peterson

Rạng sáng, máy bay chở Salahadin bay trên bầu trời Athens. Từ trên máy bay anh có thể nhìn thấy những phế tích của Vệ thành Acropolis. Chúng trông thật tuyệt vời dưới ánh sáng ban mai. Nhưng Salahadin không phải là một du khách mà là một thanh tra cảnh sát và hiện giờ anh phải tìm cho ra Peterson.

Salahadin đi taxi từ phi trường đến Piraeus, hải cảng của Athens. Anh xuống xe tại Piraeus và bước vào một văn phòng tại cổng bến tàu.

“Mấy giờ thì tàu Syria từ Alexandria cập bến,” anh hỏi.

“Giữa trưa và nó sẽ lên đường đi Venice vào lúc bốn giờ.”

Lúc ấy là sáu giờ sáng. Salahadin còn phải chờ lâu. Tuy nhiên ở Piraeus có rất nhiều quán cà phê và nhà hàng nhỏ. Salahadin giết thời gian bằng cách uống cà phê và ngủ.

Mười một giờ, Salahadin trở lại bến tàu. Anh cố bước qua cổng bến nhưng bị một viên cảnh sát chặn lại.

“Ông không thể bước qua cổng nếu không có vé”, viên cảnh sát nói.

Salahadin nảy ra một ý. Người đàn ông trong văn phòng nói rằng tàu Syria sẽ tiếp tục đi Venice. Anh quay trở lại phòng vé và mua một vé hạng nhất đi Venice.

Khi anh vào bến thì tàu Syria vẫn chưa cập bến. Salahadin ngồi xuống một cái bục và chờ.

“Peterson không phải là một cái tên Ai Cập,” anh nghĩ. “Nó là một cái tên Thụy Điển khác, cũng như Borkman. Có lẽ Peterson cũng là người Thụy Điển. Ta phải tìm người đàn ông tóc vàng. Hẳn chắc chắn là có mang một cái hộp nặng.”

Tàu Syria trễ nửa tiếng. Mười hai giờ rưỡi nó mới cập bến. Salahadin quan sát những người xuống tàu. Tất cả đều là người Ai Cập. Có vài người đàn ông cùng đi với vợ con, và có cả sinh viên, nhưng không ai trông có vẻ là người Thụy Điển.

Vừa lúc đó, một người đàn ông cao lớn tóc vàng xuất hiện trên boong tàu.

Chính là Peterson, Salahadin nghĩ. Vậy là hắn quyết định ở lại trên tàu. Có lẽ hắn định đi đến Venice. Mình cũng sẽ lên tàu đi Venice.

Tuy nhiên Salahadin cũng rất cẩn thận. Đó cũng có thể là một cái bẫy. Peterson sẽ rời tàu vào giây phút cuối. Salahadin tiếp tục chờ, nhưng không ai rời tàu nữa. Đúng năm giờ rưỡi anh lên tàu. Cầu tàu đã được kéo lên. Tàu Syria đã sẵn sàng rời bến.

Salahadin đến phòng vé trên tàu và đưa vé cho nhân viên ở đó xem.

“Tôi vừa mới lên tàu,” anh nói. “Vậy tôi có được một phòng không?”

“Ông đi vé hạng nhất, thưa ông,” người nhân viên ở đây nói. “Vậy ông có thể dùng phòng 22. Nó nằm ngay dưới boong trên.”

Người nhân viên quay đi lấy chìa khóa phòng 22.

“Xin chờ một chút, thưa ông,” anh thốt lên. “Tôi xin lỗi. Tôi đã nhầm. Phòng 22 không còn trống. Ông Peterson đang ở đó. Ông ấy đã quyết định đi tiếp đến Venice. Tuy nhiên phòng 23 vẫn còn trống. Ông vui lòng ở đó nhé.”

Salahadin nhận chìa khóa từ người nhân viên, anh vào phòng 23 và ngồi xuống. Anh đã tìm ra Peterson.

11

Salahadin tìm thấy Con Mèo Đen

Mười phút sau có tiếng gõ cửa phòng Salahadin. Đó là người phục vụ.

“Ông muốn dùng bữa trong phòng ăn hay tại phòng này, thưa ông?”, anh ta hỏi.

“VẬY CHỨ NGƯỜI TA THƯỜNG ĂN Ở ĐÂU?”, Salahadin hỏi lại.

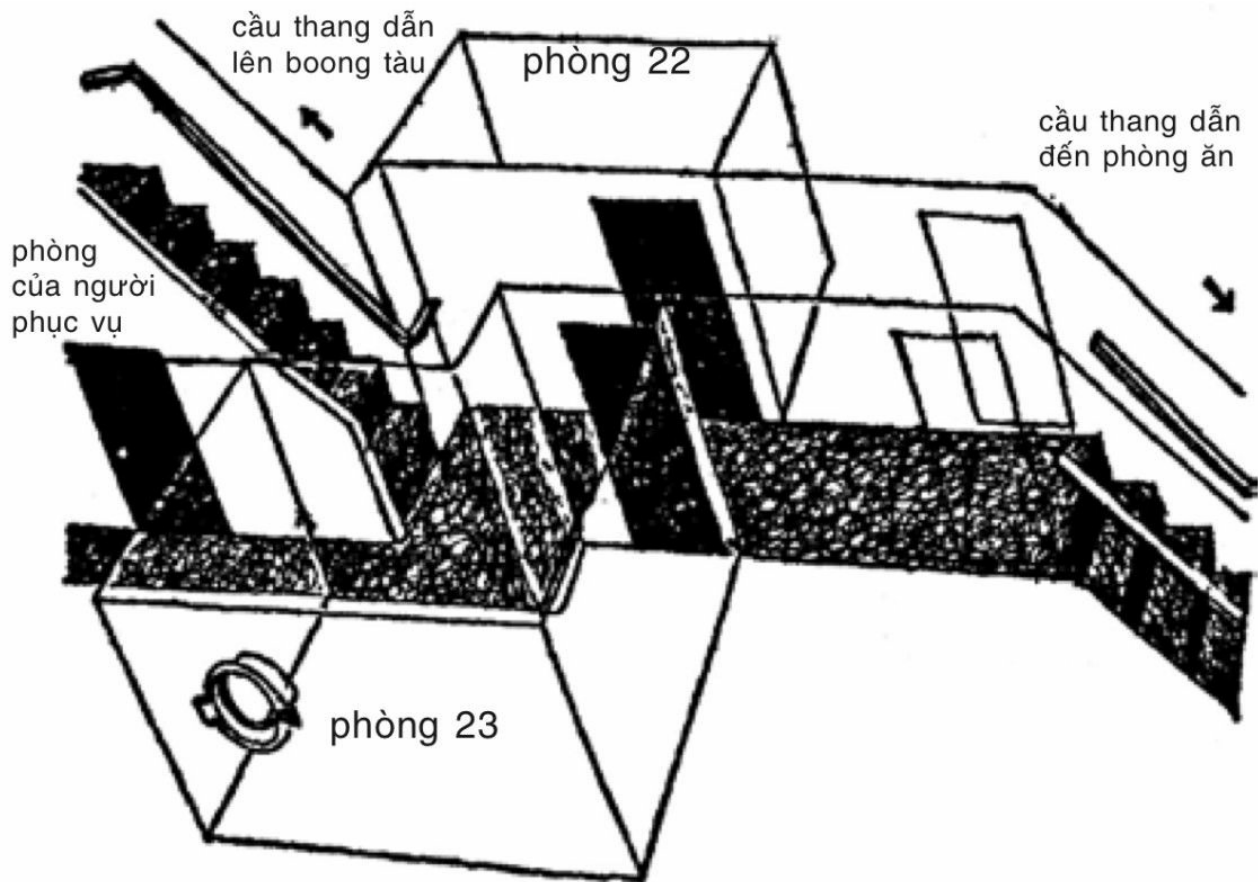
“Tại phòng ăn,” người phục vụ đáp. “Nhưng ông có thể dùng bữa tại phòng mình, nếu ông muốn.”

“Ý kiến hay đấy,” Salahadin nói. “Tôi sẽ ăn ở đây.”

“Vậy tôi sẽ mang cho ông bữa ăn tối vào lúc tám giờ,” người phục vụ nói rồi bước ra hành lang.

Salahadin quan sát người phục vụ rất kỹ. Anh ta đi vào một căn phòng nhỏ ngay chân cầu thang.

Salahadin rút quyển sổ ghi chép ra và vẽ một sơ đồ hành lang và các căn phòng. Dưới đây là sơ đồ.



Một lúc sau người phục vụ ra khỏi phòng của mình và đi xuống hành lang. Salahadin chờ thêm năm phút nữa. Hành lang rất yên tĩnh. Salahadin ra khỏi phòng và khẽ khàng đi xuống phòng của người phục vụ ở ngay phía dưới cầu thang.

Người phục vụ không khóa cửa. Salahadin khẽ mở cửa nhìn vào. Căn phòng nhỏ dùng để chứa những dụng cụ lau chùi. Có một vài cái móc ở trên tường. Mỗi cái đều có treo một cái chìa khóa

có dính số.

Salahadin lấy chìa khóa của phòng 22 rồi đi ra ngoài. Bất thành linh anh nghe một tiếng động. Peterson đã quay trở lại. Hắn đang đứng trước cửa phòng mình. Salahadin phải đứng chờ ở phòng người phục vụ cho đến khi Peterson vào phòng và đóng cửa lại.

Salahadin bước nhẹ về phòng của mình, ngồi xuống và chú ý lắng nghe. Có tiếng nhạc. Peterson vừa mở radio. Rồi có tiếng nước chảy. Hắn đang tắm.

Salahadin cũng đi tắm, thay đồ rồi ngồi chờ. Vài phút sau có tiếng gõ cửa, đó là người phục vụ đem bữa tối lên cho anh. Cùng lúc đó Peterson cũng ra khỏi phòng. Hắn khóa cửa và đi xuống hành lang đến phòng ăn.

Sau khi người phục vụ đi khỏi, Salahadin chỉ còn lại một mình. Anh nhìn ra ngoài hành lang. Mọi thứ đều yên tĩnh. Salahadin rời phòng băng qua hành lang. Anh tra chìa khóa vào ổ khóa của phòng 22 và mở cửa thật khẽ. Anh bước vào phòng và cẩn thận đóng cửa lại.

Salahadin nhìn quanh. Có một cái vali để trên đầu tủ đứng và vài món quần áo ở trên giường, nhưng anh không hề thấy cái hộp. Anh nhìn vào phòng tắm. Không có gì cả.

Con Mèo Đen nhất định phải ở trong phòng này, Salahadin nghĩ. Hắn đã giấu nó ở đâu?

Đột nhiên anh nảy ra một ý. Phòng tắm rất cao. Salahadin nhìn lên. Có một cái hộp được đặt phía trên vòi tắm.

Salahadin đem cái hộp xuống để trên giường và mở nó ra. Nhưng có một điều gì đó không ổn. Có tiếng động. Cửa phòng 22 đột nhiên bật mở. Một người đàn ông đang đứng ở ngưỡng cửa. Đó là Peterson với khẩu súng đang chĩa thẳng về phía Salahadin.

12

Cái chết trên tàu Syria

“Đứng yên,” Peterson ra lệnh.

Hắn bước vào phòng và đóng cửa lại. Salahadin đứng bất động.

“Mày là ai?”, Peterson hỏi. “Mày đang làm gì trong phòng tao?”

Salahadin thoáng nghĩ. Anh phải nói một cái gì đó.

“Borkman bảo tôi đến đây,” anh nói. “Tôi có tin cho anh.”

“Mày nói láo,” Peterson nói. “Cái gì trên giường kia. Đứng lùi lại.”

Salahadin bước lùi lại và Peterson nhìn thấy cái hộp đã được mở. “Vậy là mày đã tìm ra Con Mèo Đen”, Peterson nói. “Mày là người của băng Bàn Tay Đỏ.”

Peterson mở cửa và nhìn ra ngoài hành lang. Không có ai.

“Bỏ tay ra sau lưng và bước ra khỏi phòng,” Peterson ra lệnh. “Rồi từ từ bước lên boong mau.”

Salahadin ra khỏi phòng. Peterson theo sau anh. Anh từ từ bước lên cầu thang.

Khi họ lên đến boong, Peterson tiếp tục ra lệnh: “Bước qua lan can.”

Có một lan can bao xung quanh tàu. Bên ngoài lan can là biển cả. Tàu Syria lúc này đang chạy trong kênh Corinth. Và con tàu đang chòng chành chao đảo.

Salahadin chậm chậm tiến về phía ống khói.

“Đứng lại,” Peterson kêu lên. “Quay mặt lại đây.”

Salahadin quay mặt lại nhìn Peterson.

“Bây giờ hãy nói cho tao biết sự thật. Mày là ai?”, Peterson hỏi.

Salahadin quyết định vừa nói thật vừa nói dối.

“Borkman đã chết. Jusef bị bắt. Băng Ba'albek đã bị xóa sổ và cảnh sát đang chờ anh ở Venice,” Salahadin đáp.

“Tao không tin. Làm sao mày biết được. Mày là ai?”, Peterson hỏi.

“Tôi là thanh tra của sở cảnh sát Ai Cập,” Salahadin trả lời. “Tôi đã theo dõi anh từ Beirut. Cảnh sát Ý đang chờ anh ở Venice.”

“Mày lại nói dối,” Peterson nói. “Thế tại sao mày không đem cảnh sát lên tàu ở Athens?”

Salahadin không đáp còn Peterson thì phá lên cười.

“Mày đã không nói cho ai biết điều gì ở Athens,” hắn nói. “Và cũng không ai chờ tao ở Venice. Vì vậy bây giờ tao sẽ bắn mày, quăng xác mày xuống biển và sẽ không ai biết được chuyện này.”

Bất thành lĩnh Peterson nâng súng lên. Cùng lúc đó một đợt sóng lớn va mạnh vào thân tàu.

Peterson bị quăng mạnh vào lan can và khẩu súng văng khỏi tay hắn rớt xuống boong. Trong một vài giây cả hai người đàn ông đều nhìn về khẩu súng rồi quay lại nhìn nhau. Nhưng gió thổi tạt vào họ rất mạnh. Không ai có thể tiến lên được một bước nào.

Peterson di chuyển trước. Hắn cố nhặt súng, nhưng Salahadin đã lao về phía hắn. Anh siết cổ Peterson và đẩy hắn văng qua lan can. Peterson văng ra ngoài và biến mất vào lòng biển cả đang sục sôi bên dưới. Một tiếng thét vang lên. Rồi tất cả lại rơi vào im lặng.



Anh siết cổ Peterson và đẩy hắn văng qua lan can.

Salahadin chậm chậm rời lan can và ngồi bệt xuống boong tàu. Không ai đến. Mọi người đều đang ăn tối và không một ai nghe thấy tiếng thét.

13

Xin đừng quấy rầy

Hành lang bên ngoài phòng 22 vẫn vắng lặng. Salahadin vào phòng, cẩn thận cầm cái hộp lên rồi đem nó về phòng mình.

Anh trở ra hành lang một lần nữa. Ở trước cửa mỗi phòng đều có một cái bảng với dòng chữ lớn: “Xin đừng quấy rầy.” Salahadin lấy một cái rồi đem treo trước phòng 22.

XIN ĐỪNG QUẤY RẦY

Người phục vụ sẽ thấy cái bảng trước cửa, Salahadin thầm nghĩ. Anh ta sẽ cho là Peterson bị bệnh và sẽ không ai vào phòng 22 từ giờ cho đến khi tàu đến Venice.

Salahadin khóa cửa phòng 22, đem chìa khóa trả lại phòng người phục vụ rồi trở về phòng mình. Thức ăn vẫn còn trên bàn nhưng anh không đói. Anh ném chúng ra ngoài cửa sổ.

Salahadin nhìn đồng hồ. Anh rất ngạc nhiên. Chỉ mới chín giờ kém mười lăm. Chỉ trong một thời gian ngắn mà đã có quá nhiều chuyện xảy ra.

Vài phút sau có tiếng gõ cửa. Đó là người phục vụ.

“Mong là ông đã ăn ngon miệng, thưa ông,” anh ta nói với Salahadin.

“Cám ơn anh,” Salahadin đáp. “Rất ngon miệng.”

“Ông Peterson treo bảng XIN ĐỪNG QUẤY RẦY trước cửa,” anh ta nói. “Có lẽ ông ta bị bệnh. Tôi sẽ không làm phiền ông ấy từ đây cho tới Venice.”

“Đúng vậy,” Salahadin đáp. “Tôi đã gặp ông ta nửa giờ trước đây. Ông ta nói với tôi là ông bị bệnh. Từ giờ cho đến sáng mai ông ta sẽ không cần gì đâu.”

“Khi nào thì ông dùng điểm tâm, thưa ông?”, người phục vụ hỏi.

“Tôi hơi mệt,” Salahadin đáp. “ Xin đừng đánh thức tôi vào sáng mai. Khi nào cần tôi sẽ gọi anh.”

“Vậy thì chúc ông ngủ ngon,” người phục vụ lễ phép nói.

Salahadin chúc người phục vụ ngủ ngon rồi khóa cửa lại. Anh đã không hề chớp mắt trong nhiều giờ nên bây giờ cảm thấy rất mệt mỏi. Anh cởi đồ rồi leo lên giường. Thoạt tiên, sự chuyển động của con tàu làm anh không ngủ được, nhưng chẳng bao lâu anh đã thiếp đi và ngủ rất say suốt đêm đó.

Sáng hôm sau, khi Salahadin thức dậy, ánh sáng đã tràn ngập khắp phòng. Anh nhìn đồng hồ. Đã gần mười một giờ. Anh rung chuông gọi người phục vụ.

“Khi nào thì chúng ta đến Venice?”, Salahadin hỏi.

“Sáng nay,” người phục vụ trả lời. “Chúng ta sẽ lưu lại đó trong vòng hai tiếng. Nhưng ông không cần phải xuống tàu liền. Ông có thể ăn bữa trưa đã.”

“Không, cảm ơn anh.” Salahadin nói. “Tôi muốn xuống tàu càng sớm càng tốt. Còn ông Peterson ra sao rồi? Ông ta có đỡ hơn không?”

“Ông ta vẫn còn để cái bảng ở cửa phòng,” người phục vụ đáp. “Tôi sẽ không làm phiền ông ta cho đến bữa trưa.”

“Ý kiến hay đấy,” Salahadin nói. “Bây giờ anh đem cho tôi một tách cà phê nhé.”

Salahadin nhâm nhi ly cà phê rồi thay đồ. Anh nghe có tiếng ồn. Tàu đang cập bến Venice.

Salahadin nhìn ra ngoài hành lang. Không có ai. Người phục vụ đã đi đến phòng ăn. Salahadin nhấc cái hộp nặng rồi đi ra ngoài.

Đứng từ thành tàu nhìn ra, Salahadin có thể trông thấy các tòa nhà cao tầng của Venice. Tàu đang chạy ngang qua nhà thờ Thánh Mark. Hiện giờ tàu đã ở rất gần cảng.

Nửa tiếng sau tàu cập bến. Salahadin rời tàu trong lúc các hành khách khác đang ăn trưa.

“Cái gì trong hộp kia?”, một viên cảnh sát hỏi.

“Vài quyển sách,” Salahadin đáp. Anh không muốn gây ra rắc rối.



Viên cảnh sát không yêu cầu Salahadin phải mở hộp. Vài phút sau, Salahadin đã ở trên một chiếc thuyền chở khách đang trên đường ra nhà ga.

Cuối cùng rồi anh cũng an toàn, Salahadin nghĩ. Khi họ mở cửa phòng 22, họ sẽ thấy không có ai. Chắc hẳn họ rất ngạc nhiên.

14

Trở về Cairo

Salahadin đi chuyển tàu đầu tiên từ Venice đến Rome. Sáng hôm sau anh đáp máy bay đi Cairo. Chuyến bay bị trễ và mãi đến hơn mười giờ sáng anh mới tới nơi.

Mặt trời đã lên cao. Thời tiết càng ngày càng nóng nhưng Salahadin cảm thấy như vậy lại tốt hơn. Anh thích cái nóng của Cairo hơn cái lạnh trên boong tàu Syria.

Anh đi taxi về nhà. Có một điều ngạc nhiên thú vị đang chờ anh tại nhà. Leile và Fuad đang ở đó.

“Chúng tôi từ Beirut đến đây hồi sáng,” Fuad giải thích. “Chúng tôi lo cho anh quá. Anh đã không gọi điện tín. Chúng tôi cho là đã có gì không hay xảy ra.”

“Ôi trời bức điện!” Salahadin kêu lên. “Tôi quên khuấy đi mất. Xin lỗi anh.”

“Tôi đã gọi cho cảnh sát ở Cairo,” Fuad nói.

“Nhưng họ không biết gì về anh. Vì vậy chúng tôi rất lo lắng.”

“Đó là lỗi của tôi,” Salahadin nói.

Anh kể cho họ nghe chuyện gì đã xảy ra. Họ rất vui mừng vì cuối cùng anh cũng đã an toàn về đến Cairo.

“Và đây cái hộp phải không?” Leila có vẻ hào hứng. “Con Mèo Đen đang ở trong đó. Vậy ta hãy mở nó ra.”

Salahadin mở hộp và nhắc Con Mèo Đen ra.

“Nó trông không có vẻ gì là có giá trị,” Leila nói. “Tôi không thích nó chút nào.”

“Chúng ta không biết được giá trị thật của nó đâu”, Salahadin bảo. “Ngày mai chúng ta sẽ mang nó đến Viện Bảo tàng Cairo.”

“Sau đó anh sẽ có một kỳ nghỉ,” Leila nói. “Anh cần phải nghỉ ngơi. Có lẽ anh sẽ dắt chúng tôi đi thăm Cairo nha.”

“Như vậy đâu phải là nghỉ ngơi gì phải không?” Salahadin hóm hỉnh đáp. “Nhưng ý kiến hay đấy.”

“Tôi sẽ đi chuẩn bị cà phê nhé,” Leila nói. “Cả hai anh đều uống chứ?”

“Vâng,” Salahadin đáp. “Tôi muốn uống một tách cà phê và tôi cũng muốn nghe câu chuyện của anh Fuad ạ. Chuyện gì đã xảy ra ở Ba'albek?” Và Fuad đã kể câu chuyện của anh ta.

“Tôi đi đến sở cảnh sát Beirut,” Fuad bắt đầu, “và nói cho họ biết về cái chết của Borkman. Họ hỏi tôi rất nhiều.”

“Cảnh sát luôn luôn hỏi rất nhiều,” Salahadin đáp.

“Tôi nói cho họ biết về Peterson,” Fuad tiếp. “Và tôi cũng nói với họ là anh đi Athens.”

“Thế họ có tin anh không?”

“Thoạt đầu thì không,” Fuad đáp. “Nhưng sau đó tôi nói về Con Mèo Đen. Tôi cho họ biết về tin tức của Borkman, về quán cà phê ở Ba’albek và về Jusef. Và họ đã tin tôi.”

“Rồi sau đó chuyện gì đã xảy ra?”, Salahadin có vẻ háo hức.

“Cảnh sát yêu cầu tôi giúp đỡ họ,” Fuad đáp. “Một người cảnh sát thì không thể nào vào được quán cà phê của Jusef. Người ở đó biết mặt tất cả các cảnh sát. Jusef là một lão tinh khôn. Cảnh sát phải đánh lừa hắn và họ nhờ tôi đến Ba’albek. Họ muốn tôi vào trong quán cà phê đó và báo cho Jusef biết tin về Borkman.”

“Tối đó tôi đi Ba’albek,” Fuad tiếp tục. “Tôi tìm thấy quán cà phê Jusef. Nó gần phế tích của thành phố cổ. Tôi ngồi xuống và gọi cà phê. Sau đó tôi hỏi tìm Jusef và nói cho hắn biết là Borkman đã chết.”

“Cảnh sát đang chờ bên ngoài,” Fuad kể tiếp. “Họ nấp trong một chiếc xe. Tôi nói cho Jusef về Con Mèo Đen. Hắn cảm ơn tôi rồi vội vã đi ra ngoài.”

“Và cảnh sát đã thấy hắn?”, Salahadin hỏi.

“Đúng vậy. Họ theo dõi hắn rất sát,” Fuad đáp.

“Vậy hắn đi đâu?”

“Hắn lên xe, lái đến một nông trại trên núi. Cảnh sát theo dõi hắn. Họ nấp sau một ngọn đồi gần nông trại và chờ.” Fuad đáp.

“Có bao nhiêu người ở cái nông trại đó?”, Salahadin hỏi.

“Cảnh sát không biết,” Fuad đáp. “Họ chờ cảnh sát tiếp viện. Họ chỉ kêu gọi những người trong nông trại ra đầu hàng.”

“Thế những người này có bắn vào cảnh sát không?”, Salahadin sốt ruột.

“Không,” Fuad đáp. “Chúng chỉ có ba người. Borkman đã chết còn Peterson đang trên tàu Syria. Ba người ra đầu hàng mà không có dùng súng chống cự gì hết. Cảnh sát bắt giữ chúng. Hiện giờ chúng đang ở trong tù.”

“Thế cảnh sát có bắt giữ tên cầm đầu của chúng không?”, Salahadin hỏi.

“Jusef chính là tên cầm đầu,” Fuad đáp. “Và hiện giờ hắn đang ở trong tù cùng với đồng bọn.”

“Jusef trong tù, Borkman và Peterson đã chết,” Salahadin nói. “Thế là xong đời băng Ba’albek.”

“Và ba thành viên của băng Bàn Tay Đỏ bị chết trong chiếc xe đen nữa,” Leila tiếp.

“Đúng vậy,” Salahadin gật gù. “Chúng ta sẽ không còn gặp rắc rối nữa.”

15

Đoạn kết

Sáng hôm sau, Salahadin cùng với Fuad và Leila đi đến Bảo tàng Cairo. Họ mang theo Con Mèo Đen. Họ gặp người bạn tên là Faisal làm việc ở viện bảo tàng.

Salahadin đưa Con Mèo Đen cho Faisal và kể cho anh ta nghe về toàn bộ câu chuyện.

“Nó trông có vẻ cũ kĩ,” Faisal nói, “nhưng có lẽ rất đáng giá. Nhưng tôi không rành lắm về vàng và kim cương. Tôi sẽ xem xét nó cẩn thận.”

Salahadin, Leila và Fuad đi ra ngoài uống và phê. Hai giờ sau họ trở lại.

“Câu trả lời ra sao?”, Fuad hỏi.

“Nó rất cũ,” Faisal đáp. “Nhưng không phải làm bằng vàng và kim cương. Con mắt và vòng cổ được làm bằng đá, còn con mèo thì được làm bằng một loại gỗ nặng.”

“Vậy là nó không có giá trị gì cả,” Leila nói. “Bảy người đã chết chỉ vì một mảnh gỗ.”



“Không, chị sai rồi,” Faisal nói. “Nó rất có giá trị. Nó đã hơn hai ngàn năm tuổi. Vàng và kim cương không là gì cả.”

“Có lẽ có một con mèo bằng vàng thật,” Salahadin nói. “Có lẽ những tên trộm của hàng ngàn năm trước đây đã đánh cắp con mèo thật và thay vào đó con mèo gỗ.”

“Chúng ta sẽ không bao giờ biết được điều đó,” Fuad nói. “Nhưng chúng ta đã thật may mắn khi có con mèo này.”

“Phải, chúng ta thật may mắn,” Faisal đồng tình. “Chúng tôi có thể để nó ở bảo tàng được không?”

“Dĩ nhiên là được rồi,” Salahadin nói. “Đó là chỗ của nó mà.”

“Hãy trở lại đây vào tháng mười một và anh sẽ thấy Con Mèo Đen ở đúng chỗ của nó,” Faisal nói.

“Chúng tôi cũng sẽ trở lại,” Leila hưởng ứng. “Fuad đã làm việc quá vất vả. Anh ấy cần một kì nghỉ thật sự. Chúng tôi sẽ lưu lại Cairo trong hai tuần vào tháng mười một.”

“Ý kiến hay đấy,” Faisal nói. “Hẹn gặp lại tất cả các bạn.”

Sáu tháng sau, Salahadin đang ngồi trong phòng làm việc. Mùa hè đã qua và thời tiết đã trở nên mát mẻ hơn. Chợt chuông điện thoại reo.

“Anh có nhớ lời hứa của mình không?”, Faisal gọi.

“Lời hứa của tôi ư?”

“Đến bảo tàng đi,” Faisal tiếp. “Một phòng trưng bày mới sẽ được khánh thành vào sáng mai, lúc mười giờ.”

“Ồ, dĩ nhiên rồi,” Salahadin nói. “Tôi sẽ đến.”

Sáng hôm sau, một đám đông tụ tập trước viện bảo tàng. Faisal gặp Salahadin và dẫn anh vào căn phòng mới. Có một bảng thông báo rất lớn trước cửa phòng.

BÁU VẬT CỦA ANKUTEN

Các nhà khảo cổ đã tìm ra lăng mộ của Ankuten. Tấm bản đồ của Pearson đã giúp họ. Họ đã mang rất nhiều thứ từ lăng mộ về đây. Tất cả chúng đều ở trong phòng này.

Ahmed đang đứng giữa phòng. Anh đang nói chuyện với Fuad và Leila. Người tài xế đã chở Borkman tới nhà ga Cairo cũng ở đây. Salahadin bước vào chào tất cả mọi người.

“Anh có thấy gì đằng sau tôi không?”, Ahmed hỏi.

Nằm giữa căn phòng là một cái hộp bằng kính lớn. Con Mèo Đen được đặt bên trong. Bên dưới là dòng chữ:

CON MÈO ĐEN CỦA ANKUTEN do Salahadin El Nur trao tặng



HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>